

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt phương án tạm thời sử dụng kết dư ngân sách năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND huyện Côn Đảo về việc điều chỉnh phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND huyện Côn Đảo về giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ và hồ sơ quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2021 do UBND huyện Côn Đảo trình Sở Tài chính thẩm định;

UBND huyện Côn Đảo trình HĐND huyện phê duyệt phương án tạm thời sử dụng kết dư ngân sách năm 2021 để phân bổ cho các nội dung chi như sau:

1. Bổ sung vốn đầu tư công năm 2022 và giai đoạn tiếp theo: 170.341.791.473 đồng.
2. Bổ sung vốn mua sắm sửa chữa tài sản năm 2022 và những năm tiếp theo: 31.301.631.382 đồng.
3. Bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế năm 2022 và những năm tiếp theo: 109.148.012.787 đồng.
4. Bổ sung vốn sự nghiệp môi trường năm 2022 và những năm tiếp theo: 36.578.304.096 đồng.
5. Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 26.555.261.977 đồng.
6. Bổ sung nguồn thực hiện một số chính sách an sinh xã hội: 2.000.000.000 đồng.
7. Bổ sung nguồn chi khác để chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo điều hành của UBND huyện năm 2022 và những năm tiếp theo: 17.684.488.782 đồng.
8. Bổ sung dự phòng ngân sách năm 2022 đảm bảo tỷ lệ theo quy định: 1.962.000.000 đồng.

9. Kinh phí giữ lại theo dõi tại ngân sách chờ ý kiến thẩm định của Sở Tài chính làm cơ sở tiếp tục trình phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2021: 40.330.606.667 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

UBND huyện Côn Đảo kính trình ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Các Ban và Đại biểu HĐND huyện;
- Chủ tịch và PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Phong**

**PHÂN TÍCH SỐ KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2021 VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN TẠM THỜI SỬ DỤNG TRONG THỜI GIAN CHỜ SỞ TÀI CHÍNH THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN  
NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021**

TT	Nội dung	Số thu	Số cấp/Số được sử dụng (bao gồm cả số chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021)	Số đã sử dụng/Số chi (bao gồm chi chuyển nguồn, chuyển số dư tạm ứng sang năm 2022)	Số hủy dự toán (Kết dư)	Ghi chú	Đề xuất phương án tạm thời sử dụng kết dư ngân sách trong thời gian chờ Sở Tài chính thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021
<b>I</b>	<b>Tổng thu</b>	<b>941.821.047.172</b>					
1	Thu NSNN theo dự toán giao đầu năm	54.007.000.000					
2	Số thu NSNN theo quyết toán NS	49.425.502.900					
3	Số tăng/giảm thu (3 = 2-1)	(4.581.497.100)					
	<i>Trong đó: tăng thu không gồm tăng thu sử dụng đất</i>	<i>(13.423.834.980)</i>					
4	Số thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	384.995.330.114					
	Thu bổ sung cân đối	247.182.000.000					
	Thu bổ sung có mục tiêu theo dự toán giao đầu năm	114.796.000.000					
	Thu bổ sung có mục tiêu theo chủ trương, nhiệm vụ phát sinh trong năm	23.017.330.114					
4	Số thu chuyển nguồn năm 2020 sang	96.924.691.794					
5	Số thu kết dư năm 2020	410.475.522.364					
<b>II</b>	<b>Chi NSDP</b>						
<b>II.1</b>	<b>Phần kinh phí cấp cho các đơn vị, còn dư dự toán tại đơn vị, hủy chuyển vào kết dư</b>		<b>702.878.721.454</b>	<b>505.918.950.008</b>	<b>196.959.771.446</b>		
1	Chi XDCCB năm 2021						
	Theo dự toán giao năm 2021		124.690.000.000	53.620.615.847	71.069.384.153	Trong đó: vốn XSKT hủy dự toán 4.895.027.543 đồng	Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và giai đoạn tiếp theo. Trong đó, đề xuất trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 sử dụng 5.420 trđ để bố trí lại vốn cho các dự án theo đề xuất của UBND huyện
	Số chuyển nguồn năm 2020 sang 2021		73.218.544.893	24.968.765.989	48.249.778.904		
	Bố trí lại từ kết dư 2020		2.700.000.000	884.280.306	1.815.719.694		
2	Chi MSSC tài sản năm 2021						
	Theo dự toán giao năm 2021		27.005.000.000	13.921.227.596	13.083.772.404		Bổ sung kế hoạch vốn MSSCTS năm 2022 và giai đoạn tiếp theo. Trong

	Số chuyển nguồn năm 2020 sang 2021		925.700.000	920.650.000	5.050.000		đó, đề xuất trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 sử dụng 2.680 tr để
	Bổ trí lại từ kết dư 2020		7.180.000.000	6.861.876.079	318.123.921		bổ trí lại vốn cho các dự án theo đề xuất của UBND huyện
3	Chi SNKT, SNMT năm 2021						
	Theo dự toán giao năm 2021		155.105.200.000	132.293.872.512	22.811.327.488		
	Số chuyển nguồn năm 2020 sang 2021		16.038.223.031	2.323.797.882	13.714.425.149	Trong đó: vốn SNMT hủy dự toán 4.903.758.495 đồng	Bổ sung kế hoạch vốn SNKT năm 2022 và giai đoạn tiếp theo. Trong đó, đề xuất trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 sử dụng 27.256 tr để bổ trí lại vốn cho các dự án theo đề xuất của UBND huyện
	Bổ trí lại từ kết dư 2020		96.757.000.000	76.799.322.257	19.957.677.743		
4	Kinh phí cấp cho các cơ quan, đơn vị chi thực hiện nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực còn dư		160.977.861.816	155.043.349.826	5.934.511.990		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng
5	Chi dự phòng phục vụ công tác phòng chống dịch		14.074.886.846	14.074.886.846	-		
6	Chi thực hiện cải cách tiền lương		925.739.033	925.739.033	-		
7	Chi nộp trả ngân sách tỉnh các khoản kinh phí còn dư theo phương án sử dụng nguồn kết dư được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021		23.280.565.835	23.280.565.835	-		
<b>II.2</b>	<b>Kết dư ngân sách còn lại theo phương án được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 nhưng chưa sử dụng</b>		<b>387.194.956.529</b>	<b>194.490.165.000</b>	<b>192.704.791.529</b>		
1	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương		26.555.261.977		26.555.261.977		Tiếp tục sử dụng theo phương án đã được HĐND huyện phê duyệt
2	Bổ sung nguồn thực hiện một số chính sách an sinh xã hội		2.000.000.000		2.000.000.000		Tiếp tục sử dụng theo phương án đã được HĐND huyện phê duyệt
3	Bổ sung vốn đầu tư công		114.159.908.722	64.953.000.000	49.206.908.722		Tiếp tục sử dụng theo phương án đã được HĐND huyện phê duyệt
4	Bổ sung vốn mua sắm sửa chữa tài sản		34.851.685.057	16.957.000.000	17.894.685.057		Tiếp tục sử dụng theo phương án đã được HĐND huyện phê duyệt
5	Bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế		163.174.340.902	105.606.000.000	57.568.340.902		Tiếp tục sử dụng theo phương án đã được HĐND huyện phê duyệt

6	Bổ sung vốn sự nghiệp môi trường		36.616.545.601	4.942.000.000	31.674.545.601		Tiếp tục sử dụng theo phương án đã được HĐND huyện phê duyệt. Trong đó, đề xuất trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 sử dụng 20.000 trđ để bố trí lại vốn cho công tác xử lý rác tại bãi Nhất
7	Bổ sung nguồn chi khác để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo điều hành của UBND huyện		5.776.653.782	336.165.000	5.440.488.782		Tiếp tục sử dụng theo phương án đã được HĐND huyện phê duyệt
8	Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách		3.658.000.000	1.696.000.000	1.962.000.000		Tiếp tục sử dụng theo phương án đã được HĐND huyện phê duyệt
9	Kinh phí giữ lại theo dõi tại ngân sách		402.560.488		402.560.488	Thu từ thanh lý tài sản nhà số 14 Tôn Đức Thắng	Tiếp tục sử dụng theo phương án đã được HĐND huyện phê duyệt
<b>II.3</b>	<b>Các nguồn kinh phí còn lại theo dõi tại ngân sách</b>				<b>46.237.534.189</b>		
1	Nguồn dự phòng 2021 còn lại tại ngân sách				2.927.831.422		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng
2	Nguồn cải cách tiền lương còn lại tại ngân sách				10.893.174.967		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng
3	Nguồn MSSCTS còn lại tại ngân sách				777.000.000		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng
4	Số tăng thu so với dự toán năm 2021				(4.581.497.100)		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng

5	Chi khác còn lại tại ngân sách				14.666.711.611	Trong đó bao gồm 8.470 trđ được NS tỉnh bổ sung để chi phòng chống dịch; 2.000 trđ sửa chữa CSVC các khu vực đã được trung dụng làm khu cách ly trước khi hoàn trả cho đơn vị chủ quản; 462 trđ kinh phí đại hội TDTT; 162 trđ số hóa sổ hộ tịch.	Trình kỳ họp thường lệ giữ năm 2022 sử dụng 12.244 trđ bổ sung nguồn chi khác năm 2022 để cấp kinh phí cho các đơn vị thực hiện hoàn ứng kinh phí phòng chống dịch; sửa chữa các cơ sở đã trung dụng làm khu cách ly; tổ chức đại hội TDTT; thực hiện số hóa sổ hộ tịch. Số còn lại theo dõi, chờ ý kiến thẩm định quyết toán ngân sách huyện của Sở Tài chính
6	Chi quốc phòng còn lại tại ngân sách				571.164.000		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng
7	Chi QLNN, thi đua khen thưởng còn lại tại NS				4.441.169.275		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng
8	Chi giáo dục còn lại tại ngân sách				2.141.250.542		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng
9	Chi văn hóa thông tin - TDTT còn lại tại ngân sách				207.461.111		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng
10	Chi các đơn vị sự nghiệp kinh tế (BQL KDLQG, Trạm Thủy y và BVTV, Trung tâm phát triển quỹ đất...) còn lại tại ngân sách				1.007.671.045		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng

11	Chi sự nghiệp kinh tế còn lại tại ngân sách				13.185.597.316		Sau khi Sở Tài chính thẩm định và có thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021, UBND huyện sẽ tiếp tục trình phương án sử dụng
<b>III</b>	<b>Kết dư ngân sách 2021</b>				<b>435.902.097.164</b>		

## PHƯƠNG ÁN

## TẠM THỜI SỬ DỤNG KẾT DƯ NGÂN SÁCH TRONG THỜI GIAN CHỜ SỞ TÀI CHÍNH THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021

Đơn vị: đồng.

STT	Nội dung phân bổ	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Số đã phân bổ trong 6 tháng đầu năm 2022 và đang trình HĐND huyện sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022	Số còn lại	
A	Tổng số kết dư ngân sách theo Báo cáo quyết toán thu NSNN, chi NSDP niên độ 2021 được hạch toán vào thu ngân sách năm 2022 theo quy định của Luật NSNN	435.902.097.164			
B	Phương án tạm thời sử dụng kết dư ngân sách năm 2021 trong thời gian chờ Sở Tài chính thẩm định quyết toán NSDP	435.902.097.164	167.663.000.000	268.239.097.164	
1	Bổ sung vốn đầu tư công năm 2022 và giai đoạn tiếp theo, trong đó:	170.341.791.473	42.320.000.000	128.021.791.473	
a	Số đã phân bổ trong dự toán giao đầu năm 2022		36.900.000.000		Đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
b	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022		5.420.000.000		
c	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo			128.021.791.473	Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án trình HĐND huyện
2	Bổ sung vốn mua sắm sửa chữa tài sản năm 2022 và những năm tiếp theo, trong đó:	31.301.631.382	10.881.000.000	20.420.631.382	
a	Số đã phân bổ trong dự toán giao đầu năm 2022		8.201.000.000		Đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021



STT	Nội dung phân bổ	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Số đã phân bổ trong 6 tháng đầu năm 2022 và đang trình HĐND huyện sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022	Số còn lại	
b	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022		2.680.000.000		
c	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo			20.420.631.382	Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án, nhiệm vụ trình HĐND huyện
<b>3</b>	<b>Bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế năm 2022 và những năm tiếp theo, trong đó:</b>	<b>109.148.012.787</b>	<b>80.256.000.000</b>	<b>28.892.012.787</b>	
a	Số đã phân bổ trong dự toán giao đầu năm 2022		53.000.000.000		Đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
b	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022		27.256.000.000		
c	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo			28.892.012.787	Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án, nhiệm vụ trình HĐND huyện
<b>4</b>	<b>Bổ sung vốn sự nghiệp môi trường năm 2022 và những năm tiếp theo, trong đó:</b>	<b>36.578.304.096</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>16.578.304.096</b>	
a	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022		20.000.000.000		
b	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo			16.578.304.096	Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án, nhiệm vụ trình HĐND huyện
<b>5</b>	<b>Bổ sung nguồn chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 và những năm tiếp theo</b>	<b>26.555.261.977</b>		<b>26.555.261.977</b>	
<b>6</b>	<b>Bổ sung nguồn thực hiện một số chính sách an sinh xã hội năm 2022 và những năm tiếp theo</b>	<b>2.000.000.000</b>		<b>2.000.000.000</b>	
<b>7</b>	<b>Bổ sung nguồn chi khác để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo điều hành của UBND huyện năm 2022 và những năm tiếp theo, trong đó:</b>	<b>17.684.488.782</b>	<b>12.244.000.000</b>	<b>5.440.488.782</b>	

STT	Nội dung phân bổ	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Số đã phân bổ trong 6 tháng đầu năm 2022 và đang trình HĐND huyện sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022	Số còn lại	
a	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022		12.244.000.000		Bổ sung nguồn chi khác năm 2022 để cấp kinh phí cho các đơn vị thực hiện hoàn ứng kinh phí phòng chống dịch; sửa chữa các cơ sở đã trung dụng làm khu cách ly; tổ chức đại hội TDTT; thực hiện số hóa sổ hộ tịch
b	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo			5.440.488.782	Đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
<b>8</b>	<b>Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách năm 2022 và những năm tiếp theo, trong đó:</b>	<b>1.962.000.000</b>	<b>1.962.000.000</b>	<b>-</b>	
a	Số đã phân bổ trong dự toán giao đầu năm 2022		1.962.000.000		Đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
b	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022				
c	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo				
<b>9</b>	<b>Số theo dõi tại ngân sách chờ ý kiến thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021 của Sở Tài chính trước khi trình phương án tiếp tục sử dụng</b>	<b>40.330.606.667</b>		<b>40.330.606.667</b>	

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015(đã sửa đổi, bổ sung năm 2019);*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND huyện Côn Đảo về việc điều chỉnh phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND huyện Côn Đảo về giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2022;*

*Xét đề nghị tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2022 của UBND huyện Côn Đảo về việc phê duyệt phương án tạm thời sử dụng kết dư ngân sách năm 2021 và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội tại Báo cáo số /BC-KTXH ngày / /2022.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án sử dụng kết dư ngân sách huyện Côn Đảo năm 2021 để phân bổ cho các nội dung chi như sau:

1. Bổ sung vốn đầu tư công năm 2022 và giai đoạn tiếp theo: 170.341.791.473 đồng.

2. Bổ sung vốn mua sắm sửa chữa tài sản năm 2022 và những năm tiếp theo: 31.301.631.382 đồng.

3. Bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế năm 2022 và những năm tiếp theo: 109.148.012.787 đồng.

4. Bổ sung vốn sự nghiệp môi trường năm 2022 và những năm tiếp theo: 36.578.304.096 đồng.

5. Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 26.555.261977 đồng.

6. Bổ sung nguồn thực hiện một số chính sách an sinh xã hội: 2.000.000.000 đồng.

7. Bổ sung nguồn chi khác để chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo điều hành của UBND huyện năm 2022 và những năm tiếp theo: 17.684.488.782 đồng.

8. Bổ sung dự phòng ngân sách năm 2022 đảm bảo tỷ lệ theo quy định: 1.962.000.000 đồng.

9. Kinh phí giữ lại theo dõi tại ngân sách chờ ý kiến thẩm định của Sở Tài chính làm cơ sở tiếp tục trình phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2021: 40.330.606.667 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** HĐND huyện lưu ý UBND huyện trong triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

Nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2021 để bổ sung vốn xây dựng cơ bản, mua sắm sửa chữa tài sản, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường khi sử dụng phải có danh mục dự án và kế hoạch vốn trình HĐND huyện thông qua.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

- Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Giao Thường trực, hai Ban, các Đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Côn Đảo Khóa XII, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày      tháng      năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực: HĐND, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ban TTr. MTTQ huyện;
- Các thành viên TTr.HĐND huyện;
- Các Ban, các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đăng trên Công TTĐT HĐND huyện;
- Lưu: VT, TH, TCKH.

**CHỦ TỊCH**

**PHƯƠNG ÁN**

**TẠM THỜI SỬ DỤNG KẾT DƯ NGÂN SÁCH TRONG THỜI GIAN CHỜ SỞ TÀI CHÍNH THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022 của HĐND huyện Côn Đảo)

Đơn vị: đồng.

STT	Nội dung phân bổ	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Số đã phân bổ trong 6 tháng đầu năm 2022 và đang trình HĐND huyện sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022	Số còn lại	
<b>A</b>	<b>Tổng số kết dư ngân sách theo Báo cáo quyết toán thu NSNN, chi NSDP niên độ 2021 được hạch toán vào thu ngân sách năm 2022 theo quy định của Luật NSNN</b>	<b>435.902.097.164</b>			
<b>B</b>	<b>Phương án tạm thời sử dụng kết dư ngân sách năm 2021 trong thời gian chờ Sở Tài chính thẩm định quyết toán NSDP</b>	<b>435.902.097.164</b>	<b>167.663.000.000</b>	<b>268.239.097.164</b>	
<b>1</b>	<b>Bổ sung vốn đầu tư công năm 2022 và giai đoạn tiếp theo, trong đó:</b>	<b>170.341.791.473</b>	<b>42.320.000.000</b>	<b>128.021.791.473</b>	
a	Số đã phân bổ trong dự toán giao đầu năm 2022		36.900.000.000		Đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
b	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022		5.420.000.000		
c	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo			128.021.791.473	Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án trình HĐND huyện
<b>2</b>	<b>Bổ sung vốn mua sắm sửa chữa tài sản năm 2022 và những năm tiếp theo, trong đó:</b>	<b>31.301.631.382</b>	<b>10.881.000.000</b>	<b>20.420.631.382</b>	
a	Số đã phân bổ trong dự toán giao đầu năm 2022		8.201.000.000		Đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021

STT	Nội dung phân bổ	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Số đã phân bổ trong 6 tháng đầu năm 2022 và đang trình HĐND huyện sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022	Số còn lại	
b	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022		2.680.000.000		
c	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo			20.420.631.382	Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án, nhiệm vụ trình HĐND huyện
<b>3</b>	<b>Bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế năm 2022 và những năm tiếp theo, trong đó:</b>	<b>109.148.012.787</b>	<b>80.256.000.000</b>	<b>28.892.012.787</b>	
a	Số đã phân bổ trong dự toán giao đầu năm 2022		53.000.000.000		Đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
b	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022		27.256.000.000		
c	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo			28.892.012.787	Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án, nhiệm vụ trình HĐND huyện
<b>4</b>	<b>Bổ sung vốn sự nghiệp môi trường năm 2022 và những năm tiếp theo, trong đó:</b>	<b>36.578.304.096</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>16.578.304.096</b>	
a	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022		20.000.000.000		
b	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo			16.578.304.096	Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án, nhiệm vụ trình HĐND huyện
<b>5</b>	<b>Bổ sung nguồn chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 và những năm tiếp theo</b>	<b>26.555.261.977</b>		<b>26.555.261.977</b>	
<b>6</b>	<b>Bổ sung nguồn thực hiện một số chính sách an sinh xã hội năm 2022 và những năm tiếp theo</b>	<b>2.000.000.000</b>		<b>2.000.000.000</b>	
<b>7</b>	<b>Bổ sung nguồn chi khác để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo điều hành của UBND huyện năm 2022 và những năm tiếp theo, trong đó:</b>	<b>17.684.488.782</b>	<b>12.244.000.000</b>	<b>5.440.488.782</b>	

STT	Nội dung phân bổ	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Số đã phân bổ trong 6 tháng đầu năm 2022 và đang trình HĐND huyện sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022	Số còn lại	
a	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022		12.244.000.000		Bổ sung nguồn chi khác năm 2022 để cấp kinh phí cho các đơn vị thực hiện hoàn ứng kinh phí phòng chống dịch; sửa chữa các cơ sở đã trung dụng làm khu cách ly; tổ chức đại hội TDĐT; thực hiện số hóa sổ hộ tịch
b	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo			5.440.488.782	Đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
<b>8</b>	<b>Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách năm 2022 và những năm tiếp theo, trong đó:</b>	<b>1.962.000.000</b>	<b>1.962.000.000</b>	<b>-</b>	
a	Số đã phân bổ trong dự toán giao đầu năm 2022		1.962.000.000		Đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
b	Số trình HĐND cho phép sử dụng tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022				
c	Số còn lại tiếp tục sử dụng trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo				
<b>9</b>	<b>Số theo dõi tại ngân sách chờ ý kiến thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021 của Sở Tài chính trước khi trình phương án tiếp tục sử dụng</b>	<b>40.330.606.667</b>		<b>40.330.606.667</b>	